

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh lớp 6, lớp 10 phổ thông dân tộc nội trú và lớp 10 trung học phổ thông năm học 2019- 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ về Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông; Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ sung vào điểm a khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 637/TTr-SGDĐT ngày 22/3/2019 về việc phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh lớp 6, lớp 10 phổ thông dân tộc nội trú (DTNT) và lớp 10 trung học phổ thông năm học 2019-2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh lớp 6, lớp 10 phổ thông dân tộc nội trú (DTNT) và lớp 10 trung học phổ thông năm học 2019- 2020 như sau:

1. Phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh các trường DTNT cấp tỉnh:

- Trường Phổ thông DTNT Tiên Yên: 02 lớp 6 với 60 chỉ tiêu; 02 lớp 10 với 70 chỉ tiêu.

- Trường Phổ thông DTNT tỉnh: 03 lớp 10 với 105 chỉ tiêu.

(Chi tiết theo Phụ lục 01).

2. Phê duyệt 9.134 chỉ tiêu tuyển sinh, 233 lớp 10 cho 34 trường THPT công lập (Chi tiết theo phụ lục 2);

3. Phê duyệt 4.991 chỉ tiêu tuyển sinh, 121 lớp 10 cho 21 trường THPT loại hình tư thục (Chi tiết theo phụ lục 3).

Điều 2. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn và chỉ đạo các trường Phổ thông DTNT và trường trung học có cấp trung học phổ thông triển khai công tác tuyển sinh theo đúng quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh tới các xã hoặc cụm xã, tạo điều kiện cho con em ở những khu vực khó khăn trên địa bàn có điều kiện học tập tốt.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày kí.

Điều 3. Các Ông (bà): Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các sở, ngành liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3 (thực hiện);
- V0, V1-4, GD, TH4,5,6, DL2;
- Lưu: VT, GD.

GD-QĐ.04

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Thị Thu Thủy



CHỈ TIÊU TUYỂN SINH LỚP 6, LỚP 10 PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ NĂM HỌC 2019 - 2020

Kèm theo Quyết định số: 1318/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 của UBND tỉnh

I. Chỉ tiêu tuyển sinh:

TT	Tên trường	Lớp 6		Lớp 10		Ghi chú
		Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	
1	PTDTNT Tiên Yên	2	60	2	70	
2	PTDTNT Tỉnh			3	105	
Cộng:		2	60	5	175	

II. Phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh:

TT	Tên đơn vị	Số học sinh		Địa bàn tuyển sinh
		Lớp 6	Lớp 10	
1	Huyện Ba Chẽ		30	
2	Huyện Bình Liêu		30	
3	Thành phố Cẩm Phả		5	Các xã: Cộng Hòa, Dương Huy, Cẩm Hải; các Thôn: Bến Ván, Đồng Mỏ.
4	Huyện Đầm Hà		15	
5	Huyện Đông Triều		3	Xã Trảng Lương
6	Huyện Hải Hà		25	
7	Thành phố Hạ Long			
8	Huyện Hoành Bồ		23	
9	Thành phố Móng Cái		6	Các xã Bắc Sơn, Hải Sơn
10	Huyện Tiên Yên	60	30	
11	Thành phố Uông Bí		2	Xã Thượng Yên Công
12	Huyện Vân Đồn		5	
13	Huyện Cô Tô		1	Xã Đảo Trần
Cộng:		60	175	



**CHỈ TIÊU TUYỂN SINH LỚP 10 CÁC TRƯỜNG
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP, NĂM HỌC 2019 - 2020**

Kèm theo Quyết định số: 1318 /QĐ-UBND ngày 28 / 3 /2019 của UBND tỉnh)

TT	Trường THPT	Số lớp	Số HS	Ghi chú
1	THPT Hòn Gai	13	516	Có 02 lớp song ngữ Tiếng Pháp 54 HS.
2	THPT Bãi Cháy	10	420	
3	THPT Vũ Văn Hiếu	6	240	
4	THPT Ngô Quyền	7	294	
5	THPT Mông Dương	5	175	
6	THPT Cửa Ông	5	175	
7	THPT Lê Hồng Phong	5	175	
8	THPT Cẩm Phả	11	418	
9	THPT Lê Quý Đôn	6	228	
10	THPT Trần Phú	11	440	Có 03 lớp Tiếng Trung Quốc;
11	THPT Lý Thường Kiệt	5	200	
12	THPT Hoàng Văn Thụ	6	232	
13	THPT Uông Bí	10	420	
14	THPT Lê Chân	7	245	
15	THPT Đông Triều	9	315	
16	THPT Hoàng Quốc Việt	9	315	
17	THPT Hoàng Hoa Thám	7	245	
18	THPT Đông Thành	7	278	Có 33 chỉ tiêu cho các phường: Đại Yên (Hạ Long), Nam Khê (Uông Bí)
19	THPT Minh Hà	10	380	
20	THPT Bạch Đằng	10	380	
21	THPT Hoành Bồ	7	301	Có 15 chỉ tiêu cho phường Việt Hưng (Hạ Long)
22	THCS&THPT Quảng La	3	121	
23	THPT Hải Đảo	7	315	
24	THCS&THPT Quan Lạn	2	65	
25	THPT Tiên Yên	5	210	
26	THCS&THPT Hải Đông	3	114	
27	THPT Ba Chẽ	5	220	
28	THPT Bình Liêu	5	200	
29	THCS&THPT Hoành Mô	4	160	
30	THPT Đầm Hà	7	308	
31	THPT Quảng Hà	8	352	



TT	Trường THPT	Số lớp	Số HS	Ghi chú
32	THCS&THPT Đường Hoa	3	126	
33	THPT Cô Tô	2	81	
34	THPT Chuyên Hạ Long	13	470	- Có 10 lớp chuyên, 350 học sinh: 01 lớp chuyên Toán; 01 lớp chuyên Lý, 01 lớp chuyên Hóa, 01 lớp chuyên Sinh, 01 lớp chuyên Văn, 01 lớp chuyên Sử, 01 lớp chuyên Địa, 01 lớp chuyên Tin, 01 lớp chuyên tiếng Anh, 01 lớp chuyên tiếng Trung Quốc; - 03 lớp cận chuyên, 120 học sinh.
Tổng số:		233	9.134	

Ghi chú: - Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện phân vùng tuyển sinh trên địa bàn theo xã hoặc cụm xã; căn cứ tổng chỉ tiêu được giao để phân bổ chỉ tiêu cho từng xã theo hướng tạo điều kiện cho học sinh ở vùng khó khăn được học hệ công lập; tuyển sinh đúng, đủ theo chỉ tiêu đã giao; thông báo công khai việc phân vùng tuyển sinh, phương án tuyển sinh và chỉ tiêu tuyển sinh để học sinh và nhân dân trên địa bàn đều được biết.

- Ngoài phân vùng tuyển sinh do UBND cấp huyện quy định, học sinh ở phường Đại Yên (Hạ Long) và Nam Khê (Uông Bí) được đăng ký dự tuyển vào trường THPT Đông Thành; học sinh ở phường Việt Hưng (Hạ Long) được đăng ký dự tuyển vào trường THPT Hoàn Bồ.



**CHỈ TIÊU TUYỂN SINH LỚP 10 CÁC TRƯỜNG
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGOÀI CÔNG LẬP, NĂM HỌC 2019 - 2020**

Kèm theo Quyết định số: 1318 /QĐ-UBND ngày 28 / 3 /2019 của UBND tỉnh)

TT	Trường THPT	Số lớp	Số HS	Ghi chú
1	TH, THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	10	420	
2	THPT Hạ Long	5	210	
3	THPT Lê Thánh Tông	5	210	
4	TH, THCS và THPT Văn Lang	5	215	
5	TH, THCS và THPT Đoàn Thị Điểm	3	120	
6	THPT Hùng Vương	5	200	
7	THPT Lương Thế Vinh	13	560	
8	THPT Chu Văn An	10	430	
9	THPT Nguyễn Tất Thành	7	280	
10	THPT Hồng Đức	7	280	
11	THPT Nguyễn Bình	8	320	
12	THPT Trần Nhân Tông	6	240	
13	THPT Trần Hưng Đạo	3	120	
14	THPT Yên Hưng	10	400	
15	THPT Ngô Gia Tự	5	200	
16	THPT Trần Quốc Tuấn	5	200	
17	THPT Thống Nhất	3	132	Có 120 chỉ tiêu được hưởng theo nghị quyết 21/2016/NQ-HĐND ngày 27/7/2016
18	THPT Nguyễn Trãi	4	160	
19	THPT Lê Lợi	2	84	
20	THPT Nguyễn Du	5	210	
21	THPT Trần Khánh Dư	0	0	
Tổng số:		121	4.991	